



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Tác giả:
NGUYỄN THUY ANH

Chào **TIẾNG** **VIỆT**



1

CĂN CỨ BIÊN SOẠN

– Nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 26/03/2004 nêu rõ, với khoảng 5,3 triệu người sinh sống ở 130 quốc gia và vùng lãnh thổ, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài (NVNONN) là đối tượng tích cực tham gia vào việc giữ gìn bản sắc văn hoá, truyền thống dân tộc, duy trì tiếng Việt và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam tới bạn bè quốc tế.

– Chỉ thị 45/CT-TW ngày 19/05/2015 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 27/NQ-CP ngày 05/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài (NVNONN) trong tình hình mới giai đoạn 2016 – 2020, đã xác định một trong những nội dung công tác trọng tâm là: “Đa dạng hoá và nâng cao hiệu quả các hình thức tập hợp, vận động người Việt Nam ở nước ngoài”, “tiếp tục duy trì tổ chức các hoạt động dành cho người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân, tạo sự gắn kết, giao lưu, trao đổi thường xuyên với kiều bào và thân nhân”.



2

MỤC ĐÍCH VÀ MỤC TIÊU BIÊN SOẠN



MỤC ĐÍCH CHUNG

Bộ sách được biên soạn hướng tới việc hình thành và hoàn thiện năng lực sử dụng tiếng Việt, bao gồm:

+ Năng lực giao tiếp bằng tiếng Việt, hiểu và vận dụng những hiểu biết về văn hoá Việt Nam vào giao tiếp trong cuộc sống;

+ Phát triển năng lực tiếng Việt và những hiểu biết về văn hoá Việt Nam trong mối tương quan so sánh với ngôn ngữ thứ nhất của mình và nền văn hoá ở đất nước mình đang sống;

+ Khả năng sử dụng được tiếng Việt cả trong và ngoài gia đình.



MỤC TIÊU GIÁO DỤC VÀ PHÁT TRIỂN

- Hình thành và củng cố *phông kiến thức và cảm xúc tích cực* của người học nhỏ tuổi và trẻ tuổi đối với tiếng Việt, văn hoá Việt.
- Thúc đẩy các thao tác tư duy, tương tác, điều chỉnh hành vi ở trẻ; đưa những giá trị tinh thần tốt đẹp trong văn hoá Việt, góp phần xây dựng bộ giá trị cho người học; hỗ trợ việc nắm bắt các quy tắc ứng xử và giao tiếp.
- Tham gia vào việc hình thành và phát triển cá nhân liên văn hoá và đa ngôn ngữ, đáp ứng những yêu cầu của việc hình thành con người thế hệ mới.



MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

– Bộ sách là *công cụ hỗ trợ phụ huynh người Việt ở nước ngoài duy trì việc giao tiếp bằng tiếng Việt với con*: đưa ra các chủ đề để phụ huynh có điều kiện thảo luận, chia sẻ cùng các con bằng tiếng Việt trong môi trường nước ngoài, đồng thời hỗ trợ họ về phương pháp khai thác các nguồn ngữ liệu khác, phương pháp tổ chức các hoạt động học tiếng Việt chung của cả gia đình.

– Bộ sách là *nguồn ngữ liệu, đồng thời là công cụ* để các thầy cô giáo dạy tiếng Việt cho các nhóm lớp thông qua các hoạt động học được thiết kế cụ thể, vui tươi, dễ thực hiện và tạo được động lực học cho học sinh (HS).

– Bộ sách hướng tới việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, *kết nối các thành viên của cộng đồng* người Việt ở nước ngoài với nhau và với cộng đồng người Việt ở quê hương.

– Bộ sách *đáp ứng các tiêu chí của từng bậc năng lực được quy định trong Chương trình tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài* (ban hành kèm theo Thông tư số 28/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), cụ thể ở đây là trình độ Sơ cấp bậc 1 (cuốn 1) và bậc 2 (cuốn 2).



**ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG**

- Trẻ em người Việt ở nước ngoài thuộc hai nhóm tuổi: từ 6 đến 10 tuổi; từ 10 đến 15 tuổi;
- Thầy cô giáo, phụ huynh hướng dẫn HS ở các nhóm lớp hoặc ở gia đình trong môi trường không có ngôn ngữ Việt;
- Các nhóm lớp học tiếng Việt, các gia đình Việt Nam sống và định cư ở nước ngoài;
- HS các trường quốc tế ở Việt Nam.

**PHẠM VI SỬ DỤNG**

– Cuốn sách *Chào tiếng Việt – Ra khơi (Cấp độ 1)* và *Chào tiếng Việt – Khám phá (Cấp độ 2)* hướng đến đối tượng là trẻ em và thanh thiếu niên người Việt ở nước ngoài tại thời điểm mới học và làm quen với tiếng Việt, có năng lực tiếng Việt không đồng đều, đang trong quá trình xây dựng khái niệm và cảm xúc về tiếng Việt, văn hoá Việt, hình thành động lực đến với tiếng Việt như là nhu cầu học tập tự thân.

– Bộ sách hỗ trợ về mặt phương pháp và xây dựng ngữ liệu cho việc dạy tiếng Việt của các thầy cô giáo, phụ huynh đang hướng dẫn HS ở các cơ sở giáo dục, nhóm lớp hoặc ở gia đình trong môi trường không có ngôn ngữ Việt. Sách được chú trọng thiết kế theo các nội dung hoạt động học, các câu lệnh và hình ảnh trong sách cung cấp cho người dạy những đề xuất, chỉ dẫn cụ thể cho việc tổ chức hoạt động.

– Bộ sách có thể là tài liệu tham khảo và hỗ trợ việc học cho trẻ em và thanh thiếu niên người nước ngoài muốn học tiếng Việt.

– Hệ thống ngữ liệu được xây dựng hướng đến hai nhóm tuổi: từ 6 đến 10 tuổi và từ 10 đến 15 tuổi. Biên độ về tuổi tác (6 – 15 tuổi) tương đối rộng nên các bài tập kèm theo có lưu ý về độ tuổi. Trình độ ngôn ngữ có thể giống nhau nhưng nhận thức xã hội và mối quan tâm đã khác biệt. Một số bài tập có đánh dấu hình ảnh nhân vật anh Dế (13 – 14 tuổi) hoặc hình em Bé (6 tuổi) là để nhấn mạnh cách giao nhiệm vụ cho người học ở mỗi nhóm tuổi.

– Đối tượng sử dụng sách là các thanh thiếu niên, trẻ em trên toàn thế giới, vì thế, nửa đầu cuốn 1 (Cấp độ 1) xây dựng câu chuyện và các tình huống xảy ra ở các địa điểm gần gũi với sự tưởng tượng của trẻ – những bối cảnh không biên giới, không giới hạn rõ ràng về không gian và thời gian. Đó là cuộc phiêu lưu đi tìm kho báu của nhóm bạn ở trong rừng, trên sông, trên biển,... Nửa sau cuốn 1 xây dựng bối cảnh và tính cách cho các nhân vật trong một gia đình gốc Việt ở châu Âu nhưng với những tình huống không quá đặc trưng cho vùng miền nào cụ thể, hoàn toàn phù hợp với trí tưởng tượng của người học trẻ tuổi.



4

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ TRONG VIỆC ĐỀ XUẤT PHƯƠNG PHÁP MỚI VÀ THỰC NGHIỆM

KHÓ KHĂN TRONG VIỆC DẠY VÀ HỌC TIẾNG VIỆT

Việc giữ gìn tiếng nước mình cho các thế hệ người Việt ở nước ngoài đã được quan tâm nhiều năm nay và cho đến bây giờ vẫn là câu chuyện thời sự với những khó khăn thực tế của cộng đồng. Ở mỗi nước, mỗi địa phương, bên cạnh những thành tựu riêng với nhiều phương án tổ chức dạy và học tiếng Việt khác nhau, lại tồn tại những vấn đề chung.

Qua thực tế trải nghiệm và thực nghiệm nhiều năm dạy tiếng Việt, tổ chức trại hè tiếng Việt ở Liên bang Nga và các nước Châu Âu, chúng tôi đã tiếp cận, phân tích, chia sẻ và phân loại được những khó khăn của việc dạy và học tiếng Việt cho đối tượng trẻ em, thanh thiếu niên Việt kiều. Cụ thể như sau:

ĐỐI VỚI NGƯỜI DẠY (THẦY CÔ GIÁO, PHỤ HUYNH,...)

– Các cơ sở, trung tâm, trường, nhóm lớp dạy tiếng Việt ở nước ngoài tuy đã rất cố gắng và có nhiều sáng kiến để bền bỉ duy trì các lớp học nhưng vẫn luôn đối mặt với những vấn đề về giáo trình, người dạy, phương pháp tiếp cận học sinh. Chưa có một phương pháp nào được xác lập với sự nghiên cứu kỹ lưỡng về nhu cầu, mong muốn, khó khăn của người học, đặt người học ở vị trí trung tâm, để tìm một hướng tiếp cận đúng. Nhiều bộ sách dạy tiếng Việt lựa chọn hướng tiếp cận theo phương pháp dạy tiếng nước ngoài hoặc dạy tiếng mẹ đẻ.

Đối với đối tượng trẻ em người Việt sống ở nước ngoài, chúng tôi đề xuất *phương pháp tiếp cận trung dung ở khoảng giữa phương pháp dạy tiếng Việt như tiếng nước ngoài và dạy tiếng Việt như tiếng mẹ đẻ*. Người học tiếp cận tiếng Việt như tiếp cận một ngoại ngữ nhưng lại có hậu thuẫn hoặc có thể gọi là “môi trường ngôn ngữ nhỏ” để khai thác – chính là một hoặc một vài người thân nói tiếng Việt, cộng đồng người Việt ở nước ngoài.

– Mong muốn chính đáng của bố mẹ, thầy cô (muốn con học tiếng Việt, giao tiếp bằng tiếng Việt) không phải lúc nào cũng trùng khớp với nhu cầu học của trẻ em và thanh thiếu niên Việt kiều. Thời lượng tiếp xúc với tiếng Việt của các em không nhiều, các em lại sinh ra, lớn lên ở nước ngoài và hoàn toàn hoà nhập với văn hoá bản địa, từ đó xuất hiện tâm lí học đối phó hoặc miễn cưỡng. Vì thế, phương pháp dạy tiếng Việt cho đối tượng này phải dựa trên nguyên tắc “Tạo động lực” – hỗ trợ người học nảy sinh nhu cầu học



tự thân, từ đó sẵn sàng tham gia các hoạt động học và tìm kiếm thêm các ngữ liệu mới mẻ bên ngoài, không chỉ chăm chăm phụ thuộc vào một bộ sách.

– Các nhóm lớp học tiếng Việt nếu phân loại theo trình độ ngôn ngữ sẽ vấp phải khó khăn do sự không đồng đều về lứa tuổi và mức độ nhận thức xã hội, vì vậy rất khó tổ chức hoạt động học chung trên cùng một ngữ liệu nếu không được thiết kế phù hợp. Ngược lại, nếu phân loại theo lứa tuổi thì trình độ ngôn ngữ lại chênh lệch, cũng là một rào cản lớn trong quá trình dạy học của các thầy cô.

– Với những khu vực có ít người Việt hoặc cộng đồng người Việt Nam sống không tập trung về mặt địa lí, thì các bố mẹ cũng gặp ít nhiều trở ngại trong việc dạy con tiếng Việt ở nhà. Với lứa tuổi tiền tiểu học và tiểu học, bố mẹ còn có những ảnh hưởng nhất định. Khi trẻ lớn hơn, không nhiều gia đình duy trì được việc học tiếng Việt của con em mình một cách thường xuyên.

– Thái độ của phụ huynh đối với việc học tiếng Việt của con cũng nằm ở hai thái cực. Một là quá sốt sắng dẫn đến ép buộc, thiếu phương pháp gợi mở, khiến con trở nên sợ, ngại nói tiếng Việt. Hoặc ở chiều ngược lại, các phụ huynh có tâm lí “buông xuôi”, chấp nhận việc con chỉ coi tiếng Việt là tiếng của cha mẹ, ông bà chứ không còn là “của mình”.

ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

Trong quá trình học tiếng Việt, giai đoạn đầu tiên là giai đoạn khó khăn nhất đối với người học ở lứa tuổi thanh thiếu niên.

– Để có thể học tiếng Việt như một ngôn ngữ thứ hai, nắm được thành thạo các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết, bước đầu tiên, các em cần được hỗ trợ để hình thành động lực học. Đây là thách thức lớn nhất. Ở các cấp độ đầu tiên, nếu người dạy quá chú trọng việc nhận mặt chữ, luyện âm, vần, ghép từ, tô chữ,... mà không quan tâm tổ chức hoạt động sư phạm sẽ tạo tâm lí buồn chán cho người học ở lứa tuổi này.

– Các ngữ liệu đưa ra nhiều khi chưa phù hợp, không tạo được hứng thú cho người học: hoặc là nội dung quá đơn giản, ngô nghê, chỉ chú trọng luyện âm, ghép vần; hoặc là từ ngữ, câu quá khó hiểu khi các em chưa đủ vốn từ.

– Nhiều trường hợp, khi dạy một văn bản, các thầy cô dừng lại giải thích từ quá kĩ, cũng có thể triệt tiêu cảm xúc và mong muốn tiếp nhận kiến thức của các em trong quá trình học.

– Nhiều em gặp khó khăn về phát âm, về chính tả khi nghe đọc. Ví dụ, nói được nhưng khi viết lại dùng dấu thanh sai hoặc không thể đánh máy các chữ có dấu. Các em hầu hết rất sợ viết, tập chép tiếng Việt theo những bài văn, bài thơ,... dài. Các em còn gặp khó khăn trong việc phân biệt các âm, chữ cái: a, ă, â, ơ,...

– Có nhiều lỗi sai đặc trưng khi phát âm.



THỰC NGHIỆM CỦA CHÚNG TÔI



Trại hè Vui cùng tiếng Việt tại Warszawa
(năm 2013)



Lớp học tiếng Việt đi khắp năm châu –
Trường học phù thủy Stuttgart (năm 2017)



Trại hè Vui cùng tiếng Việt tại Warszawa
(năm 2014)

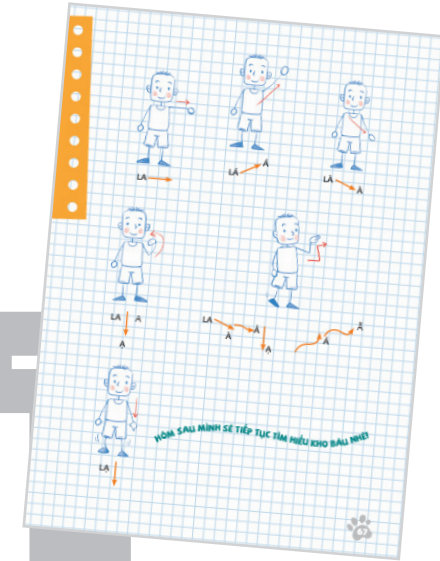


Lớp học tiếng Việt đi khắp năm châu –
Trường học phù thủy Stuttgart (năm 2018)



Tạo động lực đến với tiếng Việt:

- Đưa các trò chơi, hoạt động vào bài học tiếng Việt để tạo niềm hứng thú tiếp cận với tiếng Việt.
- Tiết chế lượng kiến thức về ngôn ngữ trong cấp độ đầu tiên, cho phép các em dùng ngôn ngữ thứ nhất để chia sẻ cảm xúc khi học tiếng Việt.
- Dùng các công cụ như động tác cơ thể, âm nhạc và giáo cụ trực quan để giúp các em phân biệt thanh điệu.
- Đưa tiếng Việt đến gần hơn với cuộc sống của các em bằng cách tổ chức các hoạt động yêu thích của các em trong sự diễn giải bằng tiếng Việt: tổ chức lễ hội Halloween, các cuộc thi vẽ, nhảy múa, các bữa tiệc vui, các hoạt động làm thủ công, khâu vá, nấu bếp, hoạt động STEM,... và đặc biệt là tổ chức trại hè, trại thu để các em mỗi năm có những khoảng thời gian được tỏa sáng mình trong tiếng Việt với thời lượng đậm đặc hơn, cảm xúc được đẩy mạnh và tạo một cộng đồng thân thiết để chia sẻ.



Chia nhóm học tiếng Việt linh hoạt:

Một nhóm, lớp học tiếng Việt không nhất thiết giữ nguyên cách phân loại suốt cả năm học. Có thể thay đổi:

+ Theo trình độ với các lứa tuổi khác nhau. Giữa những bài tập thú vị cần có sự chia sẻ giữa các anh chị em, hỗ trợ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ.

+ Theo lứa tuổi để có mối quan tâm chung. Khi trả bài, HS có trình độ tiếng Việt khá hơn sẽ giúp đỡ HS có trình độ thấp hơn bằng cách kết đôi, kết ba trong nhóm hoạt động.

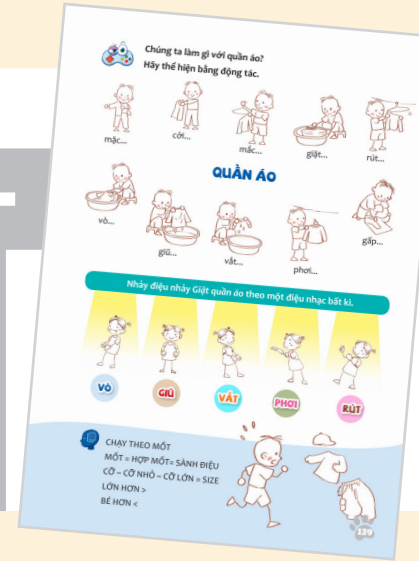
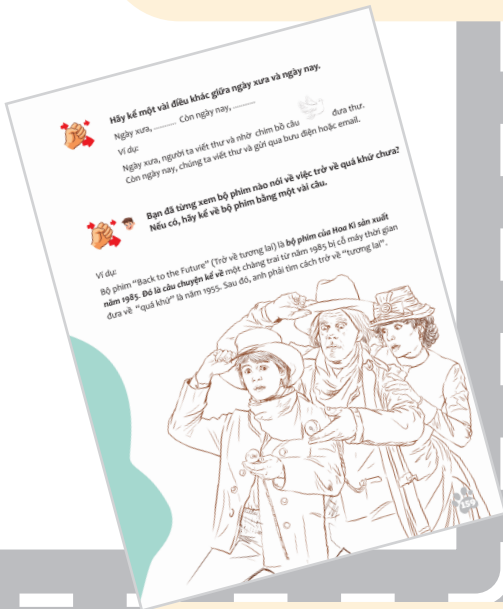
Sử dụng các ngữ liệu từ ngôn ngữ và văn hoá bản địa:

Những bài thơ, câu chuyện, vở kịch là chủ đề để chia sẻ bằng tiếng Việt. Mời các nhân vật đặc biệt (nhà thơ, đạo diễn, dịch giả, họa sĩ, nghệ sĩ,...) đến giao lưu và các em lần lượt ở vai trò người phiên dịch.

Học từ cùng các ca khúc tiếng Việt với phương pháp “màn hình karaoke” vui

nhận bằng bìa màu, hát theo từ khoá quan trọng chứ không phải đọc lời cả bài hát. Quá trình nhớ lời bài hát với gợi ý là các động tác cơ thể cũng là quá trình tăng vốn từ và học cấu trúc ngữ pháp.

Học tiếng Việt thông qua các môn nghệ thuật
như: múa, hát, vẽ, đàn,...



Thiết kế kể chuyện, đọc thơ và diễn tiểu phẩm tương tác, tạo cơ hội tham gia và sáng tạo cho các bạn trẻ:

Các em thực hiện các thao tác nghe, nói, đọc, đoán từ, diễn tả từ bằng ngôn ngữ cơ thể và sáng tạo cái kết cho câu chuyện cổ tích, tiểu phẩm,...

Thống kê những lỗi sai thường có trong phát âm của trẻ gốc Việt ở nước ngoài và điều chỉnh bằng các đoạn thơ vui nhộn, các đoạn nhạc ngắn.

Thực nghiệm đã cho những kết quả rất khả quan
ở Trại hè Vui cùng tiếng Việt Varszawa (2012 – 2015); Lớp học Tiếng Việt đi khắp năm châu ở Stuttgart; nhóm Cánh diều – Paris (2015), Trại tiếng Việt Paris,... từ 2012 đến 2023.





QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN

Tiếp cận trung dung giữa phương pháp dạy tiếng Việt như tiếng nước ngoài và dạy tiếng Việt như tiếng mẹ đẻ

Ở các cấp độ đầu tiên, phương pháp dạy tiếng Việt như tiếng nước ngoài được ứng dụng tích cực. Tuy nhiên, vì người học có “hậu thuẫn” ít nhất là một người thân và cộng đồng liên quan đến tiếng Việt, văn hoá Việt, các bài tập, nhiệm vụ về ngôn ngữ được xây dựng trên cơ sở khơi gợi cảm xúc, các mối liên quan giữa người học và Việt Nam, tạo điều kiện tăng sự giao lưu, tương tác với người dùng tiếng Việt thành thạo, tạo môi trường ngôn ngữ sống động cho người học.

Tạo động lực, tạo sự quan tâm

Tên sách: Tên bộ sách là một câu chào dễ nhớ, và hoạt động “chào hỏi” cũng là nội dung đầu tiên khi tiếp cận ngôn ngữ: “Chào tiếng Việt!”. Bên cạnh đó, mỗi cuốn sách ở các cấp độ đều có tên riêng để tạo sự hào hứng, tò mò đối với người học.

Nhân vật: Các bài học được dẫn dắt bởi nhóm nhân vật xuyên suốt – những nhân vật bao quát được độ tuổi của người học (Dế, Bé, Miu Nguyễn). Mỗi nhân vật đều được xây dựng có tính cách rõ ràng, nhất quán, có lịch sử, câu chuyện, cảm xúc,...

Câu chuyện, cốt truyện:

+ Cuốn sách xây dựng câu chuyện xuyên suốt để tạo sự tò mò và cảm hứng cho người đọc.

+ Các cuộc hội thoại cũng như những lát cắt trong bối cảnh câu chuyện chứ không bị tách biệt, rời rạc, thiếu logic.

+ Các bài học được xây dựng ngữ cảnh cụ thể có các sự kiện liên quan tới nhau, có cao trào khiến người học dễ nhớ, dễ kể lại.

Phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi: Cùng một trình độ về ngôn ngữ, người học có thể có khác biệt lớn về độ tuổi. Chính vì thế, các bài tập cần có độ mở để giáo viên, phụ huynh linh hoạt sử dụng cho con em mình, nương theo sự khác biệt về tâm sinh lý, trình độ tiếng Việt, trình độ nhận thức và điều kiện kinh tế – xã hội. Các nhiệm vụ được đưa ra trong sách đảm bảo tính đa dạng, có phân loại độ khó – dễ trong các thao tác tư duy để người dạy, người học linh hoạt ứng dụng.

Ngôn ngữ: sử dụng ngôn ngữ sống động, tự nhiên, tạo cảm xúc cho người học;

Tính hài hước: các chi tiết hài bất ngờ trong câu chuyện, lời thoại, trong hình vẽ.

Gây tò mò bằng những câu đố, câu hỏi, các bài tập cần tính toán, dự đoán.



Mĩ thuật: Kênh hình ngộ nghĩnh, phù hợp với tuổi trẻ, màu sắc hài hoà, không gắt, tạo được sự thích thú ở người học trẻ tuổi. Hình ảnh trong sách cũng hỗ trợ việc giải nghĩa từ, đưa ra các quy tắc ngữ pháp và khẳng định cấu trúc câu.

Tích hợp

– Tích hợp giữa sách học sinh, sách bài tập và tài liệu hướng dẫn tổ chức dạy học (dành cho giáo viên) – 3 trong 1.

– Tích hợp việc dạy kiến thức và các kĩ năng ngôn ngữ với việc hướng dẫn rèn luyện kĩ năng *tự học, tự khai thác tài liệu, hình thành và rèn luyện kĩ năng sống, trau dồi giá trị sống, điều chỉnh hành vi* thông qua việc tiếp cận nội dung của ngữ liệu, được xây dựng trên cơ sở các nhu cầu và thách thức có thật trong cuộc sống của người học ở lứa tuổi thanh thiếu niên.

Định hướng văn hoá bản địa

Các bài tập, nhiệm vụ được biên soạn có lưu ý kết nối, giao lưu với nền văn hoá bản địa và ngôn ngữ bản địa, nơi HS sinh ra, lớn lên và gắn bó. Những bài tập trong cuốn 1 và 2 thường đưa ra nhiệm vụ: dùng ngôn ngữ thứ nhất để giải thích, trả lời; tìm từ tương đương trong ngôn ngữ thứ nhất của người học; tìm hiểu một chủ đề nào đó trong văn hoá nước sở tại,...

Chú trọng sự khác biệt

– Đối tượng hướng tới của bộ sách là người Việt ở nước ngoài hoặc người nước ngoài, vì thế, khi biên soạn, tác giả đặc biệt khai thác những điểm khác biệt đặc trưng của tiếng Việt.

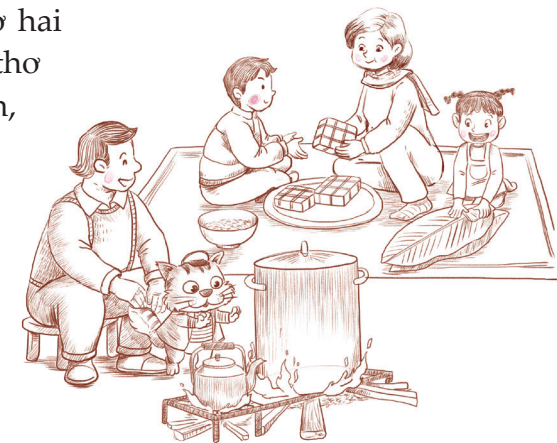
– Bộ sách cũng được xây dựng trên cơ sở đáp ứng sự khác biệt

trong nhu cầu học, chơi của mỗi nhóm tuổi và trình độ tiếng Việt của các nhóm tuổi.

Đa dạng hoá ngữ liệu

– Đối tượng hướng tới của bộ sách là trẻ em, vì thế, nội dung ngữ liệu được biên soạn phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi, đa dạng hoá ngữ liệu để tạo niềm vui học tập cho các em. Trong bộ sách có các câu chuyện, đoạn hội thoại, trò chơi sắm vai, câu đố, thơ ca, đồng dao, âm nhạc, phim hoạt hình, phim tư liệu, đoạn audio, trò chơi trải nghiệm, truyện cổ tích, thí nghiệm, các nhiệm vụ và thử thách,... – những nội dung có thể giúp các em có động lực học tiếng Việt trong môi trường không có tiếng Việt và giữ được nhu cầu học lâu dài.

– Do trẻ em hiện nay nói chung và trẻ em ở nước ngoài nói riêng cảm nhận về nhịp phách, âm nhạc rất tốt vì hầu hết đều được tiếp cận với âm nhạc từ sớm nên bộ sách chú trọng tới việc sáng tác văn vần, thơ ca kết hợp âm nhạc có nhịp nhanh, ngắn (thơ hai chữ, thơ ba chữ, thơ bốn chữ, thơ năm chữ) để tạo sự quan tâm, thích thú cho các em. Cuốn sách còn đưa vào các chỉ dẫn khai thác học liệu là âm nhạc với nhiều đoạn nhạc được nhạc sĩ **Nguyễn Lê Tâm** sáng tác phục vụ riêng cho nội dung sách.



Định hướng năng lực, chú trọng phương pháp tổ chức dạy học

Bộ sách được biên soạn theo định hướng hoạt động, hướng dẫn phương pháp khai thác ngữ liệu bằng các hoạt động học, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nhằm hình thành và phát triển năng lực nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt, đồng thời với các năng lực tự học, tự tổ chức các hoạt động trải nghiệm, năng lực giao tiếp, hợp tác và sáng tạo.

Định hướng giao tiếp

Nguyên tắc này đi kèm với việc thiết kế các bài học theo nguyên tắc chủ đề – tình huống, đưa ra bối cảnh cụ thể để tạo môi trường giao tiếp. Đối với người học lứa tuổi này, sách chú trọng các bài tập đi từ dễ đến khó: đọc – hiểu, lặp lại, điền từ, phát triển và kết thúc câu, chủ động nói theo module ngữ pháp.

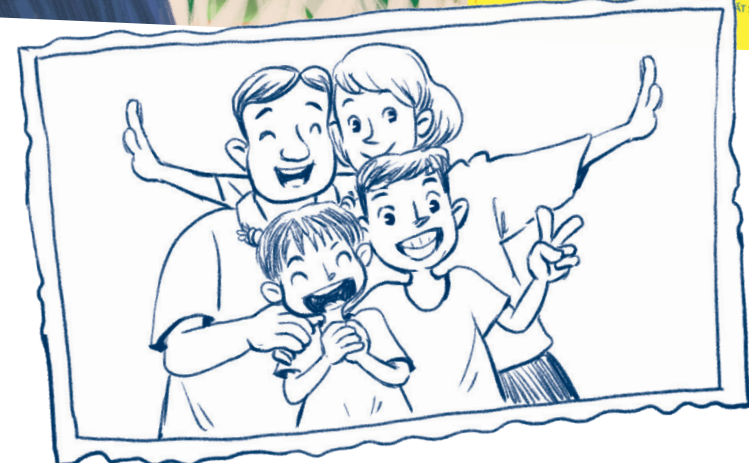
Các tình huống rõ nét cũng hỗ trợ cho việc giải nghĩa từ, người đọc có thể đoán mà không cần dịch hoặc giải thích.

Trải nghiệm thực tế

– Trong bộ sách, các hoạt động trải nghiệm thực tế cùng tiếng Việt được thiết kế dành cho từng cá nhân người học; một nhóm học sinh, dành cho gia đình người học và cộng đồng người Việt ở địa phương nơi người học sinh sống.

– Đặc biệt, các hoạt động trong mục THỬ THÁCH thường có hình thức vượt thử thách cá nhân và tập thể. Các nhiệm vụ tập

thể sẽ là gợi ý để các nhóm lớp, các gia đình nhỏ, gia đình lớn cùng thực hiện, tạo mỗi giao lưu cảm xúc khẳng định giữa cộng đồng người Việt ở nước ngoài, từ đó tiếp tục khuyến khích, tạo động lực sử dụng tiếng Việt trong các hoạt động khi có điều kiện.





PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Tiếp cận giảng dạy ngôn ngữ dựa trên năng lực

- Dựa trên nhu cầu cá nhân của người học và nhóm người học để thiết kế các hoạt động học.

- Việc học tiếng Việt được định hướng theo thực hành và nhiệm vụ, nhấn mạnh tính chất công cụ giao tiếp của ngôn ngữ, chú trọng hoạt động ngôn ngữ thay vì các kiến thức lí thuyết về ngôn ngữ hay các kĩ năng.

Sử dụng linh hoạt các loại hình hoạt động ngôn ngữ

- Học thông qua trò chơi (các nội dung ngôn ngữ được lồng ghép giới thiệu và rèn luyện, ghi nhớ thông qua trò chơi tương tác, kết hợp giữa vận động, đọc, nói và viết).

- Học thông qua sắm vai hội thoại, diễn tiểu phẩm, diễn kịch tương tác tại chỗ, đọc thơ tương tác.

- Học thông qua một nhiệm vụ – hành động cụ thể phù hợp lứa tuổi như: làm việc nhà, làm đồ thủ công, tiến hành các thí nghiệm khoa học vui, cùng đọc sách, cùng thu âm, quay phim, làm bánh, pha chế nước giải khát, nặn bánh, nấu ăn,...

- Học thông qua âm nhạc và vận động (nhảy múa, hát, thể dục,...).

Giao bài tập, nhiệm vụ theo định hướng năng lực

- Luyện quan sát: bài tập quan sát, động não, liệt kê từ vựng,...

- Luyện trí nhớ: chọn từ, điền từ, khoanh từ, nối từ, kết thúc câu,...

- Tưởng tượng, phỏng đoán, cảm nhận: vẽ, mô tả, đưa các phương án giải quyết vấn đề, dùng động tác cơ thể để thể hiện nội dung từ và văn bản,...

- Phản biện: tranh luận, đặt câu hỏi,...

- Phân loại, khái quát: phân loại từ vựng liên quan theo chủ đề, vẽ sơ đồ tư duy,...

- Phát triển tư duy logic – ngôn ngữ: tập trả lời, phản ứng theo các tình huống ngôn ngữ, bài tập về các quan hệ từ (nguyên nhân, kết quả, sở hữu, so sánh,...)

Học liệu mở rộng được sử dụng trong quá trình dạy học

- Câu chuyện, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn;

- Hội thoại, tiểu phẩm tương tác;

- Thơ, ca dao, tục ngữ, đồng dao;

- Phim ngắn, video clip thực tế, âm nhạc, bài hát, các điệu nhảy;

- Tranh vẽ, các tác phẩm hội họa;

- Các sản phẩm của các ngành nghề thủ công, các sản phẩm nghệ thuật dân gian (như: mặt nạ giấy bồi, quạt giấy, quạt lụa, quạt cọ, chuồn chuồn tre, nón, mẹt, các đạo cụ của Chèo, Tuồng, Xẩm,...);

- Các văn bản có thực trong đời sống như vé tàu, vé máy bay, nội dung quảng cáo, đoạn phát hình hoặc ghi âm dự báo thời tiết, đơn thuốc,...



Lưu ý các phương pháp giảng dạy dựa trên đặc điểm tâm sinh lý và đặc điểm tư duy của người học là trẻ em

- Các nội dung văn bản đưa vào sách vừa đủ, ngắn gọn nhưng vẫn đảm bảo là ngôn ngữ đời sống, có tính khẩu ngữ, quán ngữ – sinh động, không khô cứng, không khuôn mẫu.
- Luôn có các chi tiết tạo cảm xúc vui tươi, hài hước, gợi trí tò mò, tạo hình tượng, biểu tượng dễ nhớ, từ đó tạo động lực học cho người học trẻ tuổi.
- Đưa nhiều ví dụ thông qua câu chuyện, đưa từ mới vào các văn bản văn vần để người học dễ lặp lại, dễ nhớ, dễ thuộc.
- Luôn sử dụng ngôn ngữ cơ thể để luyện nói, đặc biệt là luyện phát âm, luyện các âm điệu của tiếng Việt.
- Không nhất thiết lúc nào cũng dùng biện pháp dịch để giới thiệu từ mới mà có thể dùng các phương án thay thế: đoán theo ngữ cảnh, cảm nhận thông qua câu chuyện, thể hiện bằng động tác cơ thể, vẽ,...
- Học bằng từ khoá chính – nhấn mạnh từ khoá chính trong các văn bản: học lời bài hát, học thơ... cũng thông qua cách lấy từ khoá chính.
- Học thông qua các hoạt động cộng đồng, thông qua dự án nhóm.

KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

- Sách có hệ thống kiểm tra, đánh giá thường xuyên thông qua các nhiệm vụ đưa ra ở phần *Thử thách* của mỗi bài.
- Bài 32 cuối sách có nhiều hoạt động được thiết kế dưới dạng đồ vui, trò chơi, cuộc thi,... tạo điều kiện cho giáo viên và phụ huynh đánh giá được kết quả học tập của người học dựa trên yêu cầu cần đạt của Chương trình, cụ thể ở đây là trình độ Sơ cấp bậc 1 (cuốn 1) và bậc 2 (cuốn 2).



6

CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG TÀI LIỆU CẤP ĐỘ 1 VÀ 2

Chào Tiếng Việt – Cấp độ 1: Ra khơi và Chào Tiếng Việt –
Cấp độ 2: Khám phá được biên soạn tương ứng với trình độ
 Sơ cấp (bậc 1 và bậc 2) theo khung năng lực 3 trình độ Sơ cấp
 – Trung cấp – Cao cấp của Chương trình Tiếng Việt cho người
 Việt Nam ở nước ngoài (do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành).



CHÀO TIẾNG VIỆT - CẤP ĐỘ 1: RA KHƠI

Cùng với ba nhân vật chính: thuyền trưởng Miu Nguyễn, Dế 13 tuổi, Bé 6 tuổi, người học được dẫn dắt làm quen với tiếng Việt. Những khác biệt đặc trưng của tiếng Việt như chữ cái, hệ thống nguyên âm, phụ âm, vần, thanh điệu,... dần dần được hiện ra rõ nét trong hành trình đi tìm kho báu của ba người bạn – ba anh em Việt kiều này.

Người học nhận được động lực học tiếng Việt thông qua những câu chuyện phiêu lưu trong tưởng tượng không giới hạn về không gian, những trò chơi, những hoạt động học được thiết kế đa dạng, thú vị, không nhàm chán. Đặc biệt, mục trải nghiệm tiếng Việt sống động cùng âm nhạc, cùng con người, sự vật liên quan đến Việt Nam có thực trong cuộc sống mỗi người học là điểm nhấn khác biệt cho cuốn sách này.



GIỚI THIỆU CHUNG



Gồm 32 bài học, tương đương với 220 tiết học, với thời lượng cụ thể như sau:

Bài 1: Dạy trong 5 tiết.

Bài 2: Dạy trong 5 tiết.

Bài 3 – 31: Mỗi bài dạy trong 7 tiết.

Bài 32: Ôn tập và kiểm tra.



Cấu trúc một bài học gồm 3 mục lớn: Câu chuyện; Luyện âm – Ghép vần; Thủ thách.



Câu chuyện phiêu lưu thú vị dẫn dắt bài học, tạo cảm hứng cho người học với hình minh hoạ lớn, tạo chủ đề trò chuyện, giới thiệu từ vựng, ngữ pháp.



Luyện âm – Ghép vần giới thiệu chữ cái, âm, vần, thanh điệu và các bài tập ứng dụng để rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.



Thủ thách là những hoạt động trải nghiệm ngôn ngữ và vận dụng từ vựng mới học, các module ngữ pháp mới vào cuộc sống thật của người học thông qua các nhiệm vụ quan sát, ghi chép, lắng nghe, phỏng vấn, gọi điện, giao lưu với nhân vật biết tiếng Việt, các hoạt động nghệ thuật như hát, múa, vẽ, làm đồ thủ công,...



NỘI DUNG CHI TIẾT

STT	TÊN BÀI	CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN	ÂM – VẦN/ CHỮ CÁI TỪ VỰNG	CẤU TRÚC NGỮ PHÁP (Module)
1	Chào tiếng Việt!	Chào hỏi	Các nguyên âm đơn trong tiếng Việt	<i>Cách chào hỏi:</i> – ... chào...! – ... chào ... ạ! – Chào ...! – Chào ... nhé!
2	Quần đảo Tiếng Việt	Mối quan hệ trong gia đình	– AI, OI, ÔI, OI, UI, UI, AY, ÂY – Từ vựng về các thành viên trong gia đình	– Tôi là ... – Đây là ai? – Đây là ...
3	Câu chuyện của Miu Nguyễn	Tự giới thiệu đơn giản về bản thân	– AO, EO, AU, ÂU, ÊU – Từ vựng về các thành viên trong gia đình	– Tôi là ... – Tôi thích ăn ... – Đây là ... = ... đấy
4	Câu chuyện của Dế và Bé	Giới thiệu các thành viên trong gia đình	– AN, ẪN, ẪN, EN, ÊN, ON, ÔN, ON, UN, ỪN, IN – Thanh ngang, thanh sắc – Từ ngữ chỉ hoạt động	– Nhà tôi có... – Tôi ở với... – Tôi hay... – Cách sử dụng các loại từ thông dụng: con, cái
5	Hòn đảo bí ẩn	Một số loài vật trong rừng	– AM, ẪM, ẪM, EM, ÊM, OM, ÔM, OM, UM, ỪM, IM – Thanh ngang, huyền, sắc, nặng – AC – AT, ẮC – ẮT, ẮC – ẮT, EC – ET, ÊT, OT, OC – OT, ÔC – ÔT, UC – UT, ỨC – ỨT, IT – Từ vựng về loài vật, hoạt động	– ... đây ạ! – Mời ... vào! Xin mời vào! – ... hay ..., còn tôi hay ...
6	Lạc lối trong rừng	Một số loài vật, loài cây	– ANG, ẪNG, ẪNG, ENG, ONG, ÔNG, UNG, ỪNG – Thanh nặng, ngã – Phân biệt: S – X, D – GI – R – Từ ngữ chỉ trạng thái – Từ vựng về động vật, thực vật	– Đứng! – Không nên! – ... có ... không? – Cách sử dụng các loại từ thông dụng: con, cái



STT	TÊN BÀI	CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN	ÂM – VẦN/ CHỮ CÁI TỪ VỰNG	CẤU TRÚC NGỮ PHÁP (Module)
7	Kết bạn	Kết bạn theo sở thích; Tiếp tục tự giới thiệu về mình	– ANH, ÊNH, INH – OA, IA, UA, ỮA – Từ vựng về bạn bè – Đại từ nhân xưng ngôi thứ 1, thứ 2: tôi, tớ, mình – bạn, cậu; chúng tôi, chúng tớ, chúng mình	– Bạn thân của tôi là ... – Cậu ấy rất ... – Bạn ấy rất ...
8	Sông dài	Số đếm	– AP, ẮP, ÂP, OP, ÔP, ỚP, EP, ÊP, IP, UP – ACH, ÊCH, ICH – UÔI, UÔC, UÔN, UÔM, UÔNG, UÔT, UA	– Máy? – Bao nhiêu? – ... đã ... – ... mới ...
9	Bản đồ kho báu	Hỏi đường	– ỮOI, ƯỚC, ƯỢT, ỚON, ỚOM, ỚONG, ỮA – Thanh ngang, huyền, hỏi, nặng – Từ vựng về phương hướng	– Trong ... có ... – Trên ... có ...
10	Kho báu tiếng Việt	Tổng quát về tiếng Việt: nguyên âm, phụ âm, thanh điệu	IÊC, IÊN, IÊM, IÊP, IÊNG, IÊT, IÊU, YÊN, YÊM, YÊT, YÊU, IA	Toàn ... là ...!
11	Kho báu của chung	Ngôn ngữ và quốc tịch Số đếm	– OAI, OAY, OAO, OAN, OAM, OAT, OAP, OANG, OANH, OACH – Từ vựng về quốc tịch	– Tôi là người ... – Tôi nói tiếng ... – Máy? Bao nhiêu? – Của ai?
12	Tổ ấm	Việc nhà và nghề nghiệp	– OĂN, OẨM, OẮT, OẰNG – UÂN, UẬT – Từ chỉ hoạt động, nghề nghiệp	– ... đang làm gì? – ... đã ... chưa? ... đã ... rồi. – Đang, đã, sẽ, sắp – Làm nghề gì? – ... mơ ước trở thành ...
13	Ai là chủ nhà?	Đồ dùng trong gia đình	– OE, OEO, OEN, OET, OOC, OONG – UÊ, UÊNH, UÊCH – Từ vựng về đồ dùng gia đình – Các từ chỉ vị trí: trên, dưới, trước, sau, cạnh,...	– ... đã từng ... bao giờ chưa? – ... dùng làm gì?



STT	TÊN BÀI	CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN	ÂM – VẦN/ CHỮ CÁI TỪ VỰNG	CẤU TRÚC NGỮ PHÁP (Module)
14	Khách quý đến nhà	Tiếp khách	– UY, UYN, UYT, UYP, UYNH, UYCH, UYU, UYÊN, UYÊT, UYA – Từ chỉ hoạt động ăn uống, đồ ăn thức uống	– ... mời ... – ... xin mời ... – ... kéo ...
15	Quanh mâm cơm	Các vật dụng dùng để ăn uống	– Phân biệt: G – GH, NG – NGH – Từ vựng về các đồ dùng để ăn uống	– Như thế nào? – ... lắm. – ... rất ...! – ... quá! – ... cùng ... đi!
16	Ông già thời gian	– Thời gian – Số đếm	– Phân biệt: C – K, D – GI – R – Từ vựng về thời gian	Hỏi đáp giờ: – ... mấy giờ? ... bao lâu? – ... thôi!
17	Cuốn lịch	Thời gian	– Phân biệt: S – X, TR – CH – Từ vựng về ngày, tháng, năm	– Hỏi đáp về ngày, tháng: ... thứ mấy? ... tháng mấy? ... ngày mùng mấy? ... ngày bao nhiêu? – Hỏi đáp về thời gian: Bao giờ? Khi nào? Năm bao nhiêu? Năm nào? – ... có muốn ... không?
18	Nhà hàng của Miu Nguyễn	Gọi món	– Phân biệt: C – K – Từ vựng về món ăn – Đại từ nhân xưng	– Hỏi địa chỉ, hỏi vị trí – Gọi món ăn – Nhà hàng của ... toàn các món ... – ... thích gì?
19	Đi học muộn	– Phương tiện giao thông – Thời gian	– Phân biệt các âm cuối: T – P , N – NH – Luyện các thanh điệu – Từ vựng về địa điểm, phương tiện giao thông	– ... bao lâu? – Ngày nào ... cũng... – ... đi bằng gì?



STT	TÊN BÀI	CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN	ÂM – VẦN/ CHỮ CÁI TỪ VỰNG	CẤU TRÚC NGỮ PHÁP (Module)
20	Trường học của Miu Nguyễn	Giới thiệu về trường lớp, đồ dùng học tập, thầy cô, bạn bè	– Phân biệt các âm cuối: NG – NH – Từ vựng về màu sắc, đặc điểm, đồ dùng học tập, môn học	– ... tuy... nhưng – ... vừa... vừa ... – ... không những ... mà còn ... – Hỏi về sở thích: ... thích nhất ghét nhất ... – Đại từ xưng hô
21	Thời trang Miu Nguyễn	Quần áo, trang phục	– Luyện các thanh điệu – Từ vựng về thời trang, đặc điểm, hành động	– Vì sao ...? = Tại sao ...? = Sao ...? – Vì ... = Tại vì ... = Bởi vì ...
22	Quán cà phê Góc Phố	– Đồ uống – Chỉ dẫn đường đi	Từ vựng về đồ uống, đi lại, cảm xúc	– Hỏi đường, đường phố: Làm ơn cho tôi hỏi,... ở đâu? Làm ơn cho tôi hỏi đường đến ...? ... cho tôi hỏi đường đến ...! – một ít, một chút
23	Hiệp sĩ Xà phòng	Chăm sóc sức khỏe	– Phân biệt âm đầu S – X, âm cuối C – T – Từ vựng về sức khỏe, thuốc	... không thể chịu nổi ...
24	Đi chợ	Hỏi giá tiền, số lượng	– Phân biệt: T – Đ – Luyện tập về dấu thanh – Từ vựng về đơn vị chỉ khối lượng, hàng hoá, mua sắm,...	– Hỏi giá: ... bán thế nào? Bao nhiêu tiền một...? ... giá bao nhiêu? – Cái gì cũng ... – Đúng là rất ... – Thế thì ... quá! – Mặc cả
25	Lời nhắn của bầu trời	Thời tiết, khí hậu	– Luyện tập về dấu thanh – Cách đánh máy tiếng Việt theo kiểu gõ telex – Từ vựng về thời tiết, hiện tượng tự nhiên	Cách kể về thời tiết: Hôm nay, trời ...



STT	TÊN BÀI	CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN	ÂM – VẦN/ CHỮ CÁI TỪ VỰNG	CẤU TRÚC NGỮ PHÁP (Module)
26	Món cá “ngó”	Gọi điện thoại Học online	– Luyện tập về dấu thanh – Cách đánh máy tiếng Việt theo kiểu gõ telex (tiếp) – Từ vựng về gọi điện thoại	– Cách nghe và trả lời điện thoại – Ai đang bạn làm gì? – một lát, một lúc, một lát sau, một lúc sau
27	Đôi giày thể thao	Thể thao	– Các tiếng có vần giống nhau – Luyện đánh máy tiếng Việt theo kiểu gõ telex (tiếp) – Từ vựng về thể thao	Ai thích môn thể thao nào?
28	Thuyền trưởng Miu Nguyễn tập bơi	Sở trường	– Các tiếng có vần giống nhau – Luyện đánh máy tiếng Việt theo kiểu gõ telex (tiếp) – Từ ngữ chỉ hoạt động	– Tôi giỏi ... = Tôi ... giỏi – Đừng ...! – mấy, một vài – Ai có thể/ không thể/ biết/ không biết/ sợ/ ghét/ học/ tập + làm gì?
29	Cuộc thi	Thi cử, thi đấu	– Các tiếng có vần giống nhau – Luyện đánh máy tiếng Việt theo kiểu gõ telex (tiếp) – Từ vựng về thi cử, thi đấu	So sánh: bằng, hơn, như, nhất,...
30	Nụ cười	Cảm xúc	– Luyện đánh máy tiếng Việt theo kiểu gõ telex (tiếp) – Từ vựng về cảm xúc – Từ trái nghĩa	– Tôi thấy ... – Tôi cảm thấy ... – ... thử làm đi!
31	Việt Nam ơi!	Hiểu biết về Việt Nam	– Luyện tập về dấu thanh – Luyện đánh máy tiếng Việt theo kiểu gõ telex (tiếp) – Từ vựng về món ăn, gia vị	– Nếu ... thì – ... có ... – ... không có ...
32	Ra khơi	Ôn tập, kiểm tra	– Nguyên âm, phụ âm, thanh điệu – Đại từ nhân xưng – Danh từ, động từ, tính từ	– Ai? Cái gì? Như thế nào? Làm gì? Đi đâu? – Vì sao? Ở đâu? – ... có ... không? – So sánh



CHÀO TIẾNG VIỆT - CẤP ĐỘ 2: KHÁM PHÁ

Cùng với kho báu tiếng Việt đã tìm được ở cuốn “Ra khơi”, anh em Miu, Dế, Bế bắt đầu hành trình khám phá tiếng Việt và Việt Nam.

Những câu chuyện thực tế nhỏ nhỏ có tình tiết lôi cuốn, có phát hiện mới mẻ,... được ghi lại qua những bức thư, nhật kí của Miu Nguyễn là cái cớ để người học thu nhận vốn từ vựng, phát triển khẩu ngữ, luyện tập giao tiếp với các chủ đề giới thiệu bản thân, các nhu cầu cá nhân và giao tiếp xã hội đơn giản.

Cũng như cuốn 1, cuốn 2 chú trọng phương pháp tiếp cận với người học trong mối tương quan với văn hoá và ngôn ngữ bản địa. Các module ngữ pháp được đưa ra rõ ràng, dễ ứng dụng.



GIỚI THIỆU CHUNG



Gồm 32 bài học, tương đương với 220 tiết học, với thời lượng cụ thể như sau:

Bài 1: Dạy trong 5 tiết.

Bài 2: Dạy trong 5 tiết.

Bài 3 – 31: Mỗi bài dạy trong 7 tiết.

Bài 32: Ôn tập và kiểm tra.



Cấu trúc một bài học gồm 3 mục lớn: Thư – Nhật kí của Miu Nguyễn; Email của Bé và Dế; Thử thách.

Thư – Nhật kí của Miu Nguyễn: Câu chuyện phiêu lưu, khám phá của Miu Nguyễn khi trải nghiệm cuộc sống ở Việt Nam. Hình ảnh minh họa lớn bao trùm với lát cắt dành cho hội thoại ở một địa điểm cụ thể để chuyển tải nội dung chủ đề trò chuyện. Các bài tập trong mục này được thiết kế nhằm mở rộng vốn từ vựng về một chủ đề nhất định, xử lý thông tin trong câu chuyện dưới dạng các câu hỏi thảo luận hoặc một trò chơi, củng cố thông tin bằng bài tập điền từ hoặc nói nối câu, kết thúc câu.

Thông qua trò chơi, nhiệm vụ ở mục **Thư của Miu Nguyễn**, người học mở rộng vốn từ, luyện tập ứng dụng các cấu trúc ngữ pháp, các mẫu câu mới theo chủ đề.

Email của Dế và Bé: Góc nhìn cuộc sống của Dế và Bé, đưa ra các cấu trúc câu, từ vựng giúp cho Bé và Dế kể chuyện về cuộc sống thật của mình ở nước bản địa trong tương quan so sánh với Việt Nam để bật lên những điểm tương đồng hoặc khác biệt thú vị.

Thông qua việc đánh máy các bức email, viết thư, luyện nghe, đọc thơ, đồng dao, từ khoá theo âm, vần nhất định, người học củng cố mảng ngữ âm tiếng Việt: luyện phát âm đúng, phân biệt chính xác âm, vần, đồng thời luyện viết chính tả và đặc biệt là hoàn thiện kĩ năng nghe, nói, đọc, viết các từ khoá có thanh điệu khác nhau. Hệ thống bài tập với mục đích rèn năng lực viết được tăng cường ở cuốn này. Ở đây, chúng tôi còn sử dụng bàn phím và phương pháp đánh máy theo định dạng telex như một phương tiện trực quan hỗ trợ việc phân biệt dấu thanh.

Thử thách: Trải nghiệm ngôn ngữ thông qua các nhiệm vụ tương tác với người biết tiếng Việt, các truyện cổ tích, các bài thơ, bài hát, đồng dao, tạo sản phẩm,... Qua đó, người học có cơ hội rèn luyện các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết.

Thông qua các trò chơi, câu đố, nhiệm vụ thực tế, bài tập phỏng vấn, tra cứu, thí nghiệm,... ở mục Thử thách, người học có điều kiện tự học, tìm tòi mở rộng từ các nguồn thông tin, ngữ liệu khác trong cuộc sống.



NỘI DUNG CHI TIẾT

STT	TÊN BÀI	CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN	ÂM – VẦN/ CHỮ CÁI TỪ VỰNG	CẤU TRÚC NGỮ PHÁP (Module)
1	Miu Nguyễn lên đường	– Hành trang lên đường – Cách sắp xếp đồ đạc	– Tiếng có âm đầu <i>đ, t</i> – Từ vựng về đồ dùng cá nhân	– Nhớ ... – Đừng quên ... – nên, cần, phải – Vì... nên ...
2	Câu chuyện tháng 1. Mùa đông không có tuyết	– Thời tiết, khí hậu – Phở Hà Nội	– Tiếng có âm đầu <i>c, k; g, gh</i> – Từ vựng về thời tiết, khí hậu, món ăn	– Mặc dù ... nhưng ... – Sở dĩ ... là vì ...
3	Những chiếc áo ấm	Trang phục, thời trang	– Tiếng có âm đầu <i>ch, tr</i> – Từ vựng về thời trang, trang phục	– ... vừa ... vừa ... – Không ... đâu – ... mà!
4	Phố cổ Hà Nội	Đường xá, giao thông	– Tiếng có âm đầu <i>ph, v</i> – Từ vựng về giao thông	Thường, luôn luôn
5	Câu chuyện cá chép biết bay	– Ông Công ông Táo, Bếp – Món ăn	– Tiếng có âm đầu <i>r, gi, s</i> – Từ vựng về món ăn	... không bao giờ ... nữa đâu.
6	Câu chuyện tháng 2. Chợ hoa Xuân	– Các loài hoa – Màu sắc	– Tiếng có âm đầu <i>d, x</i> – Từ vựng về các loại hoa, màu sắc	– Cứ tưởng, hoá ra, thực ra – Bên phải, trái, trước, sau, xung quanh
7	Tết Nguyên đán	– Chúc mừng, thăm hỏi – Ổ bưu điện	– Tiếng có âm đầu <i>b</i> – Từ vựng về ngày tết, lời chúc mừng	– bạn ... – ... sẽ ... ngay. – ... đã ... xong.
8	Xúng xính xuân	Trang phục áo dài	– Tiếng có âm đầu <i>nh</i> – Từ vựng về trang phục, tính cách của người	– ... không ... cũng không ... – ... mà ...
9	Mừng tuổi	– Ở ngân hàng – Tiền Việt Nam	– Tiếng có âm đầu <i>r</i> – Từ vựng về tiền tệ	– Không phải ... mà là ... – Có ... thì mới ... được
10	Câu chuyện tháng 3. Rét Nàng Bân	Mô tả người	– Tiếng có âm đầu <i>t, th</i> – Từ vựng về hoạt động, đặc điểm của người	– Bao giờ thì ... – Khi nào thì ...
11	Những hòn đảo bí ẩn	Vịnh Hạ Long	– Tiếng có âm đầu <i>n, ng</i> – Từ vựng về con vật, hoa, trang phục, món ăn	– Liệt kê: Nào ..., nào ... – Ban đầu, về sau – Hình như ... thì phải



STT	TÊN BÀI	CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN	ÂM – VẦN/ CHỮ CÁI TỪ VỰNG	CẤU TRÚC NGỮ PHÁP (Module)
12	Câu chuyện tháng 4. Bác sĩ Khẩu trang	Đối mặt với bệnh dịch	– Tiếng có âm đầu <i>h, kh</i> – Từ vựng về bệnh tật	– Bạn bị đau gì? – Tôi bị đau ... – ... cảm thấy thế nào ...
13	Thành phố hoa phượng đỏ	Thành phố	Từ vựng về giao thông, phương tiện giao thông	– ... định ... – Khi ... thì ...
14	Câu chuyện tháng 5. “Ve ve ve ... hè về!”	– Âm thanh – Ở nơi công cộng	Từ vựng về âm thanh	– Không được làm gì (cấm)? – ... có ... đâu
15	Hương thơm Việt Nam	– Mùa hè – Hoa sen	Từ vựng về mùi hương	... không chỉ ... mà còn ... nữa
16	Câu chuyện tháng 6. Nghỉ hè	Ở phòng vé máy bay	– Tiếng có âm cuối <i>ch, nh</i> – Từ vựng về sân bay, di chuyển bằng máy bay	... có còn ... không?
17	Miu Nguyễn bị “sốc”	Du lịch	– Tiếng có âm cuối <i>n, ng</i> – Từ vựng về cảm xúc	– Chưa bao giờ ... như thế! – ... đã!
18	Câu chuyện tháng 7. Trên bãi biển	– Nghỉ hè – Biển	– Tiếng có âm cuối <i>n, m</i> – Từ vựng về biển, ngày nghỉ	– đi; đứng, ngồi; nằm + Động từ – nhiều ... để ...
19	Quà của biển	Ở cửa hàng lưu niệm	– Tiếng có âm cuối <i>c, t</i> – Từ vựng về quà lưu niệm	... sẽ mua ... tặng ...
20	Không tạm biệt mùa hè	Thành phố Hồ Chí Minh	– Tiếng có vần <i>anh, oanh</i> – Từ vựng về thời tiết, thức ăn, đồ uống	– hay, thường, luôn luôn ... – ... mãi không hết! – So sánh hơn
21	Thế giới sách	Sách	– Tiếng có vần <i>ăn, oăn</i> – Từ vựng về sách, chủ đề của sách	– Một trong những ... là ... – mấy, vài, một số, một vài
22	Câu chuyện tháng 8. Từ Nam ra Bắc	Ga tàu hoả	– Tiếng có âm cuối <i>m, p</i> – Từ vựng về phương tiện giao thông	– Cũng không ... lắm Cũng không ... quá – So sánh nhất



STT	TÊN BÀI	CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN	ÂM – VẦN/ CHỮ CÁI TỪ VỰNG	CẤU TRÚC NGỮ PHÁP (Module)
23	Trở về quá khứ	Huế	– Tiếng có vần <i>uy, uya</i> – Từ vựng về món ăn, sở thích	Ngoài ra, ... còn ...
24	Mưa ngâu	Truyện dân gian	– Tiếng có âm đầu <i>ng</i> – Từ vựng về thời gian	– ... từ bao giờ? – ... lâu chưa? – ... nhau – Mỗi, từng ...
25	Câu chuyện tháng 9. Mùa mùa thu	Mùa thu	– Các thanh điệu – Từ vựng về màu sắc	– Giá ... thì đã ... – Giá như ... thì đã ...
26	Giải cứu chị Hằng	Trung thu	– Từ mô phỏng âm thanh – Từ vựng về tết Trung thu	– Tôi nghĩ,... – Theo tôi,... – Từ chỉ loại: cái, con, miếng, tấm,...
27	Câu chuyện tháng 10. Mùa lúa chín	Thiên nhiên ở nông thôn	Từ vựng về cảnh quan vùng nông thôn	– ... sắp... chưa? – ... sắp ... xong, ... gần xong, ... đã ... xong, ... xong rồi.
28	Trường học phù thủy	Lễ hội Halloween	Từ vựng về các nhân vật cổ tích	– ...biến thành ... – ...hoá thành ...
29	Câu chuyện tháng 11. Làng quan họ	Làng quan họ	Từ vựng về cảm xúc	– ... kéo – ... nếu không thì... – Hề ... là ...
30	Giấc mơ ngôi sao	Rạp chiếu phim	Từ vựng về phim ảnh	– nhau, lẫn nhau, cho nhau – mời, rủ, đề nghị, yêu cầu – trở nên, trở thành – càng ... càng
31	Câu chuyện tháng 12. Santa không cần tuần lộc	Ông già Noel	Từ vựng về Giáng Sinh, Năm mới	– Chúc mừng ... – Kính chúc ... – Chúc ...
32	Cắm nang thuyền trưởng	Ôn tập	Thiết kế hoạt động, ngày hội cộng đồng	Nên, cần, phải, đừng, không, được, cấm, ...



Để tăng cường việc giảng dạy tiếng Việt tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, năm 2023, Ban Truyền hình đối ngoại VTV4 (Đài truyền hình Việt Nam) đã kết hợp với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam hợp tác sản xuất *Chương trình truyền hình Chào Tiếng Việt* (dạy tiếng Việt cho trẻ em Việt Nam ở nước ngoài trên cơ sở bộ sách *Chào tiếng Việt*). Chương trình phục vụ đối tượng khán giả ở độ tuổi 6 – 11 tuổi, sinh ra và lớn lên tại nước ngoài, có thời lượng 15 phút/số, phát sóng hằng tuần trên kênh truyền hình và các nền tảng mạng xã hội của VTV4.

Chương trình nhằm tạo cảm hứng với tiếng Việt cho các bạn trẻ thông qua trò chơi, bài hát, câu chuyện, bài thơ, đồng dao hay điệu nhảy. Từ các bài học cho đến các bài tập đều đưa người học vào tình huống giao tiếp cụ thể, giống như giao tiếp đời thường để người học dễ dàng tiếp thu ngôn ngữ Việt và vận dụng trong thực tế sau đó.

Bên cạnh đó, mỗi số phát sóng đều có mục “Đất nước học” với những câu chuyện nhỏ, vừa gợi tò mò, vừa tạo động lực để các em đến gần hơn với văn hoá truyền thống của dân tộc.



Chương trình được phát sóng trên VTV4 từ ngày 3/4/2023

Khung phát sóng:

04h00 thứ Hai

2h15 thứ Ba

17h45 thứ Ba

07h45 thứ Tư

19h45 thứ Sáu

11h30 Chủ nhật

Dẫn lại trên các nền tảng Youtube và mạng xã hội của VTV4,
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

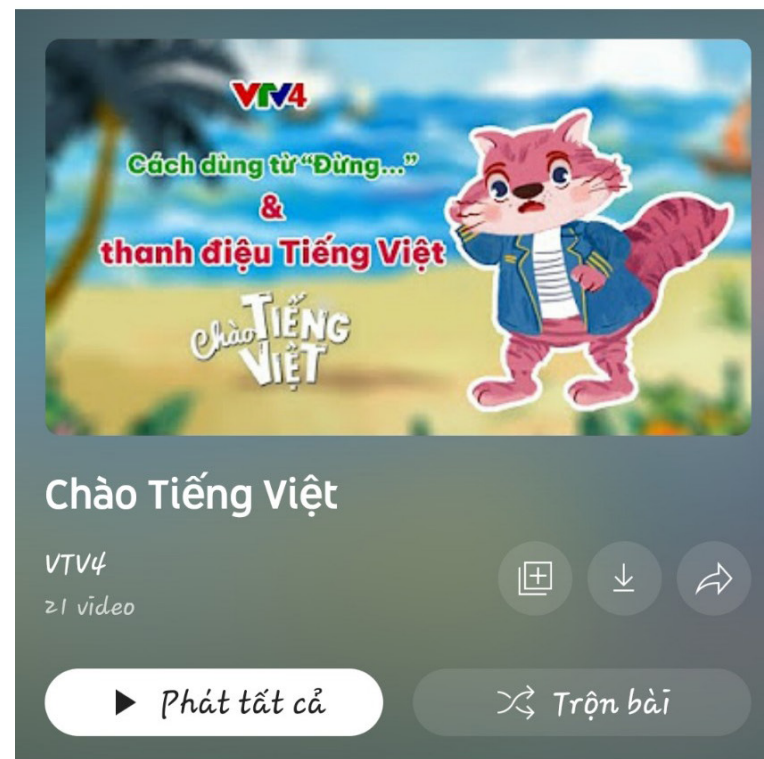


Truy cập Youtube: **VTV4**
Danh sách phát: **Chào Tiếng Việt**

Hoặc quét mã QR:



Theo dõi các số của
Chương trình truyền hình Chào Tiếng Việt



Cách dùng từ "Đừng..." & thanh điệu Tiếng Việt | C... :
VTV4
1,1 N lượt xem • 10 ngày trước



CHỮ G, NG và bài đồng dao "Dung dăng dung dè... :
VTV4
2,2 N lượt xem • 2 tuần trước



Các từ chỉ mức độ | CHÀO TIẾNG VIỆT SỐ 17 | Lear... :
VTV4
1,2 N lượt xem • 3 tuần trước



Bên cạnh đó, diễn đàn chia sẻ phương pháp, kinh nghiệm cũng như hình ảnh thực tế của các học sinh học tiếng Việt theo bộ tài liệu **Chào Tiếng Việt** được cập nhật thường xuyên trên nền tảng mạng xã hội Facebook.

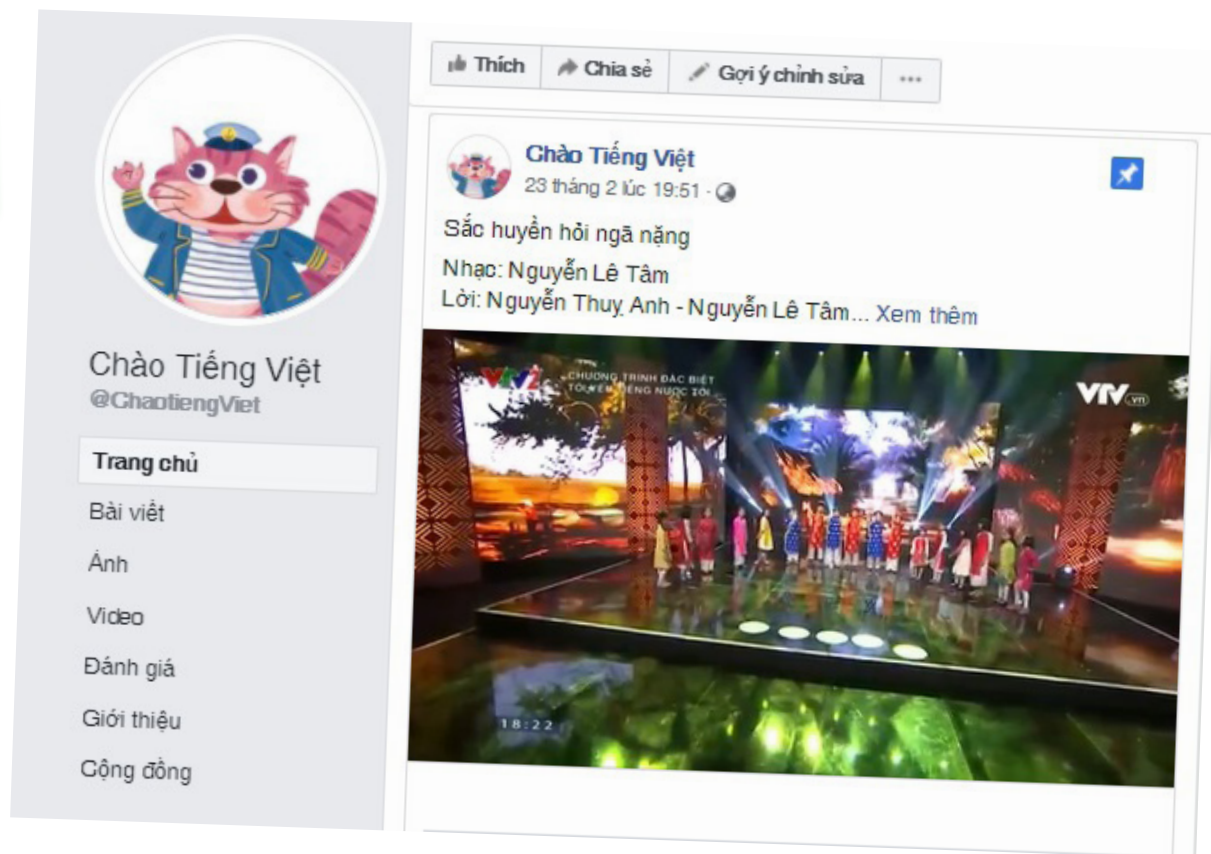


Truy cập mạng xã hội:
facebook.com/ChaoTiengViet

Hoặc quét mã QR:



Theo dõi và chia sẻ những trải nghiệm với
Chào Tiếng Việt



8

ĐÔI NÉT VỀ TÁC GIẢ

**NGUYỄN THUY ANH****Sinh năm: 1974****Sinh sống tại Hà Nội****Email: nguyenthuyanh74@
gmail.com****Tel: +84 98 680 7774**

- Thạc sĩ Ngôn ngữ học năm 1997.
- Tiến sĩ Giáo dục học tại trường Đại học Sư phạm Matxcova MPGU năm 2001.
- Có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy tiếng Việt cho trẻ em Việt Nam ở Liên bang Nga, Ba Lan, Pháp, Đức.
- Thiết kế quy trình, nội dung, phương pháp và đồng tổ chức trại hè “Vui cùng tiếng Việt – Warszawa” tại Ba Lan các năm 2012, 2013, 2014, 2015; lớp học “Tiếng Việt đi khắp năm châu” – trại tiếng Việt “Trường học phù thuỷ Stuttgart” tại Đức các năm 2017, 2018, 2019, 2023; Trại tiếng Việt Paris 2023.
- Sáng lập viên và Chủ nhiệm CLB Đọc sách cùng con (Hà Nội) – một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực giáo dục với định hướng hỗ trợ phương pháp tiếp cận trẻ em, xây dựng văn hoá đọc trong gia đình và nhà trường, tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho trẻ em.



Mọi thông tin liên hệ xin gửi về:

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC

Địa chỉ: Tầng 3 nhà B – NXBGDVN, 187B Giảng Võ,
Đống Đa, Hà Nội

ĐT: +84-2437728325 Fax: +84-2437728324

HP: +84-93 2263556 (Zalo, Viber, Telegram)

Email: thulh@nxbgd.vn



**TRÂN TRỌNG
CẢM ƠN!**

